

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2115/BNV-CQDP

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

V/v hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã

thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021

SỞ NỘI VỤ QUANG BÌNH

Số: 2638

Ngày: 20/5/2019

Chuyên: XDCB - ĐVHC

Ưu hồ sơ số: 0

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1/C Tru,
S+H Duj,
2yph

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 (sau đây gọi là Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) và điểm b khoản 1 mục III của Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ), Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021 cụ thể như sau:

1. Về hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021 khi Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh trình Chính phủ bao gồm các tài liệu sau đây:

a) Tờ trình của UBND cấp tỉnh (có mẫu Tờ trình kèm theo hướng dẫn này);

b) Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có mẫu Đề án kèm theo hướng dẫn này);

c) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của hội đồng nhân dân các ĐVHC có liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có mẫu Báo cáo kèm theo hướng dẫn này);

d) Các phụ lục gồm:

- Phụ lục 1A: Thống kê hiện trạng các ĐVHC cấp huyện;

- Phụ lục 1B: Thống kê các ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và tỷ lệ mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định, thuộc diện phải sắp xếp;

- Phụ lục 1C: Thống kê các ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021;

- Phụ lục 2A: Thống kê hiện trạng các ĐVHC cấp xã;

- Phụ lục 2B: Thống kê các ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định, thuộc diện phải sắp xếp;

- Phụ lục 2C: Thống kê các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021;

- Phụ lục 3A: Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp;

- Phụ lục 3B: Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp;

- Phụ lục 4A: Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp;

- Phụ lục 4B: Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp.

(có mẫu các phụ lục kèm theo hướng dẫn này)

đ) Các bản đồ hiện trạng của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp có liên quan đến việc sắp xếp; các bản đồ phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã;

e) Các phụ lục khác (nếu có).

2. UBND cấp tỉnh cần bám sát các quy định của Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ, Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn 2019 - 2021 sau khi tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến của Bộ Nội vụ và các mẫu hồ sơ đề án hướng dẫn kèm theo Văn bản này để tổ chức việc xây dựng các đề án, phương án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Trong đó, chú ý các mốc thời gian quy định tại Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ để bảo đảm thực hiện đúng nội dung và trình tự, thủ tục theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc thì UBND cấp tỉnh có văn bản gửi về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết. /w

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Lưu: VT, CQĐP (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn

Phụ lục 4A

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN) ... (thuộc diện phải sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)

Phần I

HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP VÀ CÁC ĐVHC CÙNG CẤP LIÊN KỀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP

I. ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP

1. Tên ĐVHC:
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).
3. Diện tích tự nhiên (km²)¹:
4. Dân số trung bình (người)²:

Trong đó:

- a) Dân số theo dân tộc:
- b) Dân số theo tôn giáo:

5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có). Bao gồm:

- a) Các cơ quan của Đảng;
- b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND);
- c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- d) Thôn, tổ dân phố.

¹ Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

² Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

II. CÁC ĐVHC CẤP XÃ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẮP XẾP

1. Tên ĐVHC:
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).
3. Diện tích tự nhiên (km²):
4. Dân số trung bình (người):

Trong đó:

- a) Dân số theo dân tộc:
- b) Dân số theo tôn giáo:

5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có*). Bao gồm:

- a) Các cơ quan của Đảng;
- b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND);
- c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- d) Thôn, tổ dân phố.

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. CƠ SỞ VÀ LÝ DO CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trong đó lưu ý trường hợp sau khi sắp xếp mà ĐVHC mới hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định thì cần giải trình rõ lý do, xác định rõ các yếu tố đặc thù dẫn đến không thể nhập thêm ĐVHC khác liền kề.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Nêu rõ việc nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề, thành lập mới ĐVHC sau khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

III. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tên ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km²) của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.
4. Dân số trung bình của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.
5. Địa giới hành chính của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc).
6. Trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, trung tâm dịch vụ hành chính công của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

IV. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.
2. Đánh giá, phân loại, phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp.
3. Xác định số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư; lộ trình, phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo từng năm; việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.
4. Phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cũ trước đây đã thực hiện sắp xếp.

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

I. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP XÃ MỚI HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

1. Định hướng ổn định và phát triển của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp.
2. Giải pháp ổn định và phát triển của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

Ghi chú:

- Mỗi ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp lập thành 01 phụ lục, đánh số thứ tự từ 4A-1, 4A-2... 4A-n.

- Các ĐVHC cùng cấp liên kê liên quan đến việc sắp xếp nêu tại mục II phần I là những ĐVHC dự kiến sẽ tiến hành sắp xếp cùng với ĐVHC nêu tại mục I phần I.